

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 22/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm và Ông Nguyễn Xuân Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; sinh năm 1994, tại: Bình Định; nơi cư trú: thôn X, xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Lệ H; có vợ Bùi Thị Bảo Y và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án số 46/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Di Linh xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 23/3/2014 đã chấp hành xong quyết định của bản án, đã được xóa án tích; Ngày 12/5/2015 bị Cơ quan Công an huyện Di Linh có quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau và cố ý làm hư hỏng tài sản bằng hình thức phạt tiền 4.250.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 29/6/2016. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Anh K' M, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số nhà 45, thôn Krót Dờng, xã Bảo Thuận, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trương Công M ; sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn M, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

2. Anh Bùi Thanh V; sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ Dân phố M, thị trấn

D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

3. Anh Nguyễn Ngọc H; sinh năm 1983; HKTT: Tổ S, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: đường T, Phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- *Người làm chứng*: Anh K' B; sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2018, Nguyễn Văn L đến nhà K'B chơi thì gặp K'M ở cùng thôn với K'B, cùng ngồi uống rượu. Đến khoảng 19h00 cùng ngày, L hỏi K'M mượn xe để về nhà mẹ ở thôn M, xã H, huyện D thì K'M đồng ý và giao xe mô tô Sirius FI màu đen đỏ biển số 49G1 – 231.70 cho L mượn. Sau khi mượn xe của K'M, L nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. L điều khiển xe đi đến đường P – thị trấn D và gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T, nơi cư trú: tổ S, thị trấn D, nhờ cầm xe giữ, T đồng ý và dẫn theo một người bạn (chưa rõ nhân thân lai lịch), bạn của T đồng ý cầm xe với giá 2.000.000 đồng.

Đến sáng ngày 03/11/2018, L muốn cầm xe được nhiều tiền hơn nên đến nhà K'M nói dối là xe bị cảnh sát giao thông giữ phải có giấy đăng ký xe mới lấy xe ra được. K'M tin là thật nên đưa giấy đăng ký xe mô tô 49G1 – 231.70 cho L. Sau khi lấy được giấy đăng ký xe do K'M đưa, L gọi điện thoại cho T nhờ T nói với bạn cho L lấy thêm tiền cầm xe nhưng bạn T không đồng ý nên L nói lấy lại xe đi cầm chỗ khác sau đó lấy tiền trả lại cho bạn của T sau. Sau đó, L mang xe mô tô BS 49G1 – 231.70 đến xã Gia Hiệp nhờ bạn của T tên là Đặng Thị Thu T1, nơi cư trú: thôn P, xã G mang đi cầm giúp. T1 mang xe đến cầm cố cho Trương Công M, lấy 9.000.000 đồng, L trả cho bạn của T 2.000.000 đồng, số còn lại tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 10/11/2018, L đến gặp Trương Công M và bán xe mô tô trên cho M với giá 11.500.000 đồng được trừ 9.000.000 đồng cầm xe trước đó và M đưa thêm cho L 2.500.000 đồng. Sau khi mua xe của L, M mang bán cho Bùi Thanh V, với giá 11.700.000 đồng, sau đó V mang xe bán cho Nguyễn Ngọc H. Ngày 21/5/2019, L cùng bà Trần Thị Lệ Huyền là mẹ của L đến gặp ông H chuộc lại xe mô tô biển số 49G1 – 231.70 với số tiền 14.000.000 đồng và giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 191/KL- HĐĐG ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá huyện Di Linh đã xác định giá trị 01 xe mô tô Sirius FI màu đen đỏ BKS 49G1 – 231.70 (xe cũ, đã qua sử dụng) trị giá 17.150.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Di Linh, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Cáo trạng số 50/CTr-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Nguyễn Văn L về tội

“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Nguyễn Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã thu giữ: 01 giấy mua, bán cho, tặng xe đề ngày 10/11/2018 (bản chính); 01 giấy bán xe đề ngày 10/11/2018 (bản pho to); 01 giấy bán xe đề ngày 10/11/2018 người bán Trương Công M và 01 USB, là vật chứng cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô Sirius FI màu đen đỏ BS 49G1 – 231.70; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Ka H, đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề cập xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại K'M đã nhận lại chiếc xe mô tô Sirius FI màu đen đỏ BS 49G1 – 231.70; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào ngày 02/11/2018, tại thôn K'R, xã B, huyện D, Nguyễn Văn L có hành vi mượn xe mô tô Sirius FI màu đen đỏ BKS 49G1 – 231.70 của K'M, để sử dụng sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt mang đi cầm cố sau đó bán lấy số tiền 11.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Giá trị xe mô tô biển số 49G1 – 231.70 L đã chiếm đoạt, theo kết luận định giá số 191/KL –HĐĐG ngày

26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản là 17.150.000 đồng. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, đủ căn cứ xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, đúng như tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ việc lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu, giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius FI màu đen đỏ BKS 49G1 – 231.70, cho bị cáo mượn để sử dụng, trong quá trình sử dụng L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã mang chiếc xe đi cầm cố sau đó bán chiếc xe với số tiền 11.500.000đ để tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích cá nhân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, mà còn gây mất trật tự an ở địa phương làm cho nhân dân hoang mang bất bình lên án. Xét về nhân thân của bị cáo, thì thấy: Tại bản án số 46/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Di Linh xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 23/3/2014 đã chấp hành xong quyết định của bản án, đã được xóa án tích; Ngày 12/5/2015 bị Cơ quan Công huyện Di Linh có quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau và cố ý làm hư hỏng tài sản bằng hình thức phạt tiền 4.250.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 29/6/2016, điều này thể hiện bị cáo có quá trình nhân thân không tốt. Trong tình hình tội phạm xảy ra ở địa phương có chiều hướng phức tạp, đặc biệt là tội phạm xâm phạm sở hữu, do vậy việc xét xử đối với bị cáo phải nghiêm M, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, do đó cần áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với hành vi của anh Trương Công M, anh Bùi Thanh V, anh Nguyễn Ngọc H mua tài sản do L chiếm đoạt mang đi bán, khi mua anh M, anh V, anh H không biết đây là tài sản do chiếm đoạt mà có nên hành vi của anh M, anh V, anh H không cấu thành tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với hành vi của Nguyễn Văn T và Đặng Thị Thu T1 là người mang xe mô tô biển số 49G1 – 237.70 đi cầm cố giúp L, hiện chưa làm việc được với 02 đối tượng này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh tách ra xem xét xử lý sau là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại K'M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và giấy đăng ký xe. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc H đã được bị cáo Nguyễn Văn L và gia đình trả lại số tiền 14.000.000đ nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, anh Trương Công M, anh Bùi Thanh V không có yêu cầu bồi thường, nên trong phần quyết định của bản án không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã thu giữ: 01 giấy mua, bán cho, tặng xe đề ngày 10/11/2018 (bản chính); 01 giấy bán xe đề ngày 10/11/2018 (bản pho to); 01 giấy bán xe đề ngày 10/11/2018 người bán Trương Công M và 01 USB là vật chứng của vụ án cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Riêng đối với chiếc xe mô tô Sirius FI màu đen đỏ BS 49G1 – 231.70; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Ka H đã trả lại cho chủ sở hữu, nên trong phần quyết định của bản án không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L, phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L; 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo; bị hại, Người có QL,NVLQ
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đã ký****Trần Thanh Hải**